

Số: 240/TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc xin báo giá dịch vụ quan trắc môi trường
năm 2023-2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 2420/QĐ-SYT ngày 13/9/2021 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi;

Căn cứ kế hoạch 228/KH-BVĐK của Bệnh viện ngày 14/02/2023 về việc Quan trắc môi trường Bệnh viện năm 2023-2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện theo quy định. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cần báo giá cụ thể dịch vụ quan trắc cho Bệnh viện. (Kèm theo bảng phụ lục chi tiết danh mục quan trắc của Bệnh viện năm 2023-2024). Nay Bệnh viện Thông báo cho các công ty, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm thực hiện báo giá và gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Bệnh viện.

Kính mời các Công ty, đơn vị, có năng lực gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp về Bệnh viện đa khoa tỉnh trước 17 giờ ngày 20/02/2023.

Báo giá cần ghi đầy đủ các chi tiết trên bì thư:

- Bên gửi: Tên và địa chỉ Công ty, đơn vị, gửi báo giá.
- Bên nhận: Phòng Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi. ĐT: 02553.827.899.
- Ghi rõ: “Báo giá dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện năm 2023-2024”

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đăng Trang Website Bệnh viện;
- Các khoa, phòng qua Gmail;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiệu

PHỤ LỤC
Danh mục quan trắc môi trường năm 2023-2024
của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Thông báo số: 240/TB-BVĐK ngày 14/02/2023)

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số mẫu
I. NƯỚC THẢI Y TẾ		
- Vị trí lấy mẫu: Nước thải trước xử lý và Nước thải sau xử lý (02 mẫu). - Thành phần (thông số quan trắc): theo QCVN 28/2010/BTNMT (cột B) trừ chỉ số Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β vì bệnh viện không thực hiện sử dụng phóng xạ trong khám bệnh, chữa bệnh. - Tần suất quan trắc: 03 tháng/ lần.		
1	pH	02
2	BOD ₅	02
3	COD	02
4	Chất rắn lơ lửng	02
5	Sunfua	02
6	Amoniac (Amoni)	02
7	Nitrat	02
8	Photphat	02
9	Dầu mỡ	02
10	Coliform tổng số	02
11	<i>Salmonella</i>	02
12	<i>Shigella</i>	02
13	<i>Vibrio cholerae</i>	02
II. NƯỚC SINH HOẠT		
- Vị trí lấy mẫu: 03 vị trí (03 mẫu) + 01 mẫu nước tại bể chứa nước trước khi sử dụng của Bệnh viện. + 01 mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng cuối mạng lưới đường ống phân phối. + 01 mẫu tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng lưới đường ống phân phối (bao gồm cả các phương tiện phân phối nước như xe bồn hoặc ghe chở nước). - Thành phần (thông số quan trắc): theo QCVN 01-2009/BYT – Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. - Tần suất quan trắc: 03 tháng/ lần		
1	Màu sắc	03
2	Mùi	03
3	Vị	03

4	Độ đục	03
5	pH	03
6	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	03
7	Hàm lượng Clorua	03
8	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	03
9	Hàm lượng Mangan tổng số	03
10	Hàm lượng Nitrat	03
11	Hàm lượng Nitrit	03
12	Hàm lượng Sunphát	03
13	Chỉ số Pecmanganat	03
14	Clo dư	03
15	Coliform tổng số	03
16	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	03

III. QUAN TRẮC NƯỚC UỐNG THEO TIÊU CHÍ “XANH – SẠCH – ĐẸP” (Đối với CSYT sử dụng máy lọc nước uống trực tiếp)

- **Số lượng và vị trí lấy mẫu:** 01 Mẫu nước tại vòi máy lọc nước uống trực tiếp.
- **Thành phần (thông số quan trắc):** Theo QCVN 6-1: 2010/BYT (Phụ lục III) - Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai.
- **Tần suất quan trắc:** 03 tháng/ lần

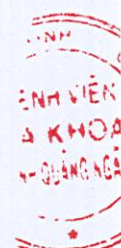
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	01
2	Coliform tổng số	01
3	Streptococci feacal	01
4	Pseudomonas aeruginosa	01
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	01

IV. QUAN TRẮC CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

- **Địa điểm quan trắc:** Các khoa, phòng của bệnh viện; Khu vực lưu giữ tập trung chất thải rắn y tế của khoa, phòng và bệnh viện; Khu vực lưu giữ tạm thời của bệnh viện.

- Thành phần (thông số quan trắc):

- + Chất thải thông thường.
- + Chất thải y tế nguy hại bao gồm: Chất thải lây nhiễm (CTLN), chất thải nguy hại không lây nhiễm.
- + Số lượng chất thải rắn y tế (CTRYT) phát sinh trung bình một ngày (kg/ngày); Tổng số lượng CTRYT phát sinh trong kỳ báo cáo (kg); Tổng số lượng CTRYT phát sinh theo từng thành phần chất thải.
- + Căn cứ vào quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRYT và quản lý CTNH tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản



lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và Thông tư 36/2015/BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại, để xây dựng bảng kiểm đo lường và đánh giá thực trạng về công tác QLCTYT tại BVĐK tỉnh Quảng Ngãi.

- **Tần suất quan trắc:** 04 lần/ năm.

1	- Điều tra phân loại chất thải y tế tại bệnh viện (<i>số lượng, phân loại, thu gom, vận chuyển...</i>) - Điều tra tổng hợp hồ sơ môi trường (<i>Tổng hợp các hợp đồng mới nhất của bệnh viện: Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, Hợp đồng vệ sinh môi trường, hợp đồng vận chuyển chất thải thông thường...</i>)	01
2	Tổng hợp điều tra và viết Báo cáo Quan trắc môi trường	01

QUẢNG
NGÃI